TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 28-5-2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Y Nhơm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 263/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25A/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1977 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến H, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2022, anh Phạm Tiến H, sinh năm 1995, trú tại thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có vay chị Th số tiền là 15.000.000 đồng. Vì thấy anh H gặp khó khăn, chị Th đã đồng ý cho anh H mượn số tiền trên. Anh H cam kết một tháng sau tức là ngày 10 tháng 11 năm 2022 sẽ trả tiền cho chị Th, cả hai bên có viết giấy mượn tiền với nội dung: *"Hôm nay ngày 15 tháng 9 năm 2022 âm lịch. Tôi Phạm Tiến H có mượn của bà Lê Thị Th số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hạn đến ngày 15 tháng 10 năm 2022 âm lịch".*

Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà liên tục hứa hẹn, trốn tránh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, chị Th làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, yêu cầu buộc anh H phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã vay trong giấy mượn tiền lập ngày 10/10/2023, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh H. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc anh Hưng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 15.000.000 đồng. Bị đơn là anh H mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của BLTTDS, vắng mặt một số buổi làm việc, gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 4, điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

Về án phí, chi phí tố tụng: Đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil buộc anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, anh H là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 07/5/2024, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà, đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Do đó Toà án tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] *Về nội dung:* Xét về yêu cầu khởi kiện của chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Với giấy vay tiền ngày 10/10/2022 có nội dung: *"Hôm nay ngày 15 tháng 9 năm 2022 âm lịch. Tôi Phạm Tiến H có mượn của bà Lê Thị Th số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hạn đến ngày 15 tháng 10 năm 2022 âm lịch".* Tại giấy vay tiền có chữ kí xác nhận của anh H. Cho nên có căn cứ để xác định giấy vay tiền trên có hiệu lực pháp luật. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc chị Th yêu cầu buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn chị Th không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn anh H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ mà anh H phải trả là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Lê Thị Th được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Th. Buộc anh Phạm Tiến H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền đã vay là 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).* Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, ông Phạm Tiến H còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Tiến H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, trên số tiền nợ mà anh H phải trả là 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Lê Thị Th được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 375.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001781 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân